Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 09.01.2021 10:54:41 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /KH-UBND	*Tây Ninh, ngày 08 tháng 01 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2021 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Bảo đảm triển khai kịp thời, hiệu quả, thống nhất nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp năm 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

b) Nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); kịp thời phát hiện những nội dung trái pháp luật, không bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành, qua đó kiến nghị các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Công bố danh mục hệ thống hóa văn bản còn hiệu lực, hết hiệu lực toàn bộ và hết hiệu lực một phần, giúp công tác xây dựng, áp dụng, thi hành pháp luật được hiệu quả, thuận tiện, tăng cường tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật;

d) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân cấp huyện, cấp xã trong công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp thuộc trách nhiệm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp mình.

2. Yêu cầu

a) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa phải bám sát nội dung các quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, đúng trình tự theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và bảo đảm có sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

II. Nội dung công tác

1. Công tác tự kiểm tra, kiểm tra, xử lý văn bản

a) Kiểm tra thường xuyên

- Tự kiểm tra

Ủy ban nhân dân các cấp tự kiểm tra văn bản QPPL do mình ban hành trong năm 2021 ngay sau khi văn bản được thông qua hoặc ban hành, khi nhận được thông báo của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản hoặc yêu cầu, kiến nghị của cơ quan, tổ chức và các phương tiện thông tin đại chúng.

Giám đốc Sở Tư pháp là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

Trưởng Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân cấp huyện giúp Hội đồng nhân dân cấp mình tự kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân cấp mình ban hành; Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch là đầu mối giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã tự kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

- Kiểm tra theo thẩm quyền

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành trong năm 2021.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong năm 2021.

Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Trưởng Phòng Tư pháp cấp huyện có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

b) Kiểm tra theo địa bàn

- Ngoài việc kiểm tra thường xuyên trong năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra theo địa bàn tại các huyện khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội.

Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo khắc phục, kiểm tra khi phát hiện văn bản có dấu hiệu trái pháp luật.

- Đối với cấp huyện việc kiểm tra theo địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định.

c) Đối tượng, nội dung tự kiểm tra, kiểm tra và xử lý văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Đối tượng kiểm tra

Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân cấp huyện, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành.

Nghị quyết QPPL của Hội đồng nhân dân cấp xã, Quyết định QPPL của Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành.

Các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản QPPL hoặc có hình thức và nội dung như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh ban hành.

- Nội dung kiểm tra

Kiểm tra thẩm quyền ban hành văn bản gồm thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung.

Kiểm tra nội dung của văn bản.

Kiểm tra về căn cứ ban hành; thể thức, kỹ thuật trình bày; trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản.

- Văn bản được xử lý

Văn bản trái pháp luật gồm văn bản ban hành không đúng thẩm quyền; văn bản có nội dung trái với Hiến pháp, trái với văn bản QPPL có hiệu lực pháp lý cao hơn; văn bản vi phạm nghiêm trọng về trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành.

Văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật trình bày.

Văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL; văn bản có chứa QPPL hoặc có hình thức và nội dung như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh ban hành.

- Xử lý văn bản trái pháp luật thực hiện theo quy định tại Điều 112 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

- Hình thức xử lý văn bản trái pháp luật, văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, thể thức, kỹ thuật thực hiện theo quy định tại Điều 130 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

d) Trách nhiệm gửi văn bản đến cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

Trong thời hạn chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành, cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản QPPL (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện và Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện) phải gửi văn bản đến cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản (Sở Tư pháp) để thực hiện việc kiểm tra theo quy định.

2. Công tác rà soát văn bản QPPL

a) Đối với văn bản QPPL cấp tỉnh

- Nội dung thực hiện

Tiến hành rà soát các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hoặc rà soát theo chuyên đề, địa bàn, lĩnh vực theo yêu cầu của Bộ, ngành Trung ương và của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Qua đó đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các văn bản QPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành (hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý các văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân ban hành)

không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công bố danh mục những văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần để tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong việc tra cứu, áp dụng.

- Trách nhiệm thực hiện

Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm thực hiện việc rà soát tất cả các văn bản QPPL do cơ quan mình tham mưu ban hành khi có căn cứ để thực hiện việc rà soát. Qua đó, tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý kết quả rà soát theo đúng quy định.

Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp trong việc thực hiện rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn khi có yêu cầu của UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương.

Trên cơ sở kết quả rà soát của các cơ quan, đơn vị thì Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổng hợp, lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo đúng quy định.

b) Đối với văn bản QPPL cấp huyện

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo việc rà soát thường xuyên, rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành và rà soát theo yêu cầu của cấp trên.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Phòng Tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố danh mục văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành hết hiệu lực, ngưng hiệu lực và đăng tải trên Trang thông tin điện tử (nếu có).

c) Đối với văn bản QPPL cấp xã

Căn cứ tình hình thực tiễn ở địa phương để lựa chọn việc rà soát văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành trong từng giai đoạn phù hợp với khả năng, điều kiện bảo đảm cho công tác rà soát văn bản kịp thời, đạt chất lượng và hiệu quả.

3. Công tác hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành năm 2020 và báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh ban hành trong năm 2020.

Thời gian thực hiện: Trong quý I/2021.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp

a. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản theo thẩm quyền đúng quy định.

b. Phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát văn bản QPPL của tỉnh ban hành đảm bảo chính xác và kịp thời.

c. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

d. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh

a. Trên cơ sở Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc ngành, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

Thời gian thực hiện: Sau 20 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

b. Chủ động thực hiện rà soát các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành do đơn vị được giao chủ trì xây dựng hoặc liên quan đến chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của đơn vị và tham mưu xử lý kết quả rà soát theo quy định.

c. Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản QPPL theo chuyên đề thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách, đảm bảo nội dung và tiến độ khi cấp trên yêu cầu.

d. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL. Đồng thời, có trách nhiệm cử công chức pháp chế phối hợp với Sở Tư pháp tham gia Đoàn kiểm tra công tác văn bản khi có yêu cầu.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a. Trên cơ sở Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Kế hoạch cụ thể để thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra và rà soát văn bản QPPL tại địa phương.

Thời gian thực hiện: Sau 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch này được ban hành.

b. Phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra công tác xây dựng, kiểm tra và rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL của địa phương.

c. Khi nhận được yêu cầu xử lý văn bản trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền kiểm tra văn bản phải tham mưu chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xử lý kịp thời theo đúng quy định tại Điều 125, Điều 131 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

d. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản QPPL.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ở cấp nào do ngân sách cấp đó giải quyết. Cơ quan Tư pháp dự trù kinh phí trên cơ sở hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 08 năm 2011 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL và Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm

2012 của UBND tỉnh ban hành Quy định mức chi cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5. Chế độ báo cáo

Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất, các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

a) Báo cáo công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật: UBND cấp huyện báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 135 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

b) Báo cáo công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 170 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Các danh mục kèm theo báo cáo thực hiện theo Mẫu số 03, 04, 05, 06 phụ lục IV kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

c) Thời gian báo cáo:

- Thời điểm lấy số liệu báo cáo hàng năm về công tác kiểm tra, rà soát văn bản từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Thời gian gửi báo cáo về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT.

NC-THONG

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng